

Số: 25/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Mê, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị S; Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

- Bị đơn: Anh Mã Văn L; Sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị S và anh Mã Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- Quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị S và anh Mã Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung không có: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung không có: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Phàn Thị S tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị Phàn Thị S đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 07148 ngày 16/6/2020, chị Phàn Thị S được hoàn trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Anh Mã Văn L không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện B;
- UBND xã M, huyện B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện B (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Văn Công